

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÀM THUẬN NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 15-4-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Vinh.

2. Ông Lê Chánh Ngôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Lê Đức Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **VÕ VĂN A**, tên gọi khác: B - Sinh năm: 1989 tại Bình Thuận; Giới tính: nam.

Nơi cư trú: thôn C, xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Võ Văn E– sinh năm 1966; Mẹ: Nguyễn Thị Thu F - sinh năm 1968; Cùng trú: thôn C, xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình;

Vợ: Phan Thị G, sinh năm 1990 và có 02 con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010. Cùng trú: thôn C, xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà Tạm giữ công an Huyện Hàm Thuận Nam trong một vụ án khác. (có mặt)

2. **MAI XUÂN I**, tên gọi khác: J - Sinh năm: 1996 tại Bình Thuận; Giới tính: nam.

Nơi cư trú: thôn C, xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông Mai K- sinh năm 1968; Mẹ: Thái Bình L- sinh năm 1969; Cùng trú: thôn C, xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình;

Vợ (không có đăng ký kết hôn) Đoàn Thị Kim M, sinh năm 1997 và 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2020 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

Thạch M, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp N, xã O, Huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

Nguyễn Chí P, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn Q, xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Lê Trọng R, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn C xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/12/2019, Mai Xuân I (tên thường gọi là Đàn) đang ngồi chơi tại nhà của Nguyễn Chí P (tên thường gọi là P Khỉ - sinh năm 1995, trú thôn Q, xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) thì Thạch M (sinh năm 1988, trú ấp N, xã O, Huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, BKS 84K1-XXX.65 đến rủ nhậu và được P đồng ý. Cả 03 cùng ngồi nhậu tại nhà P thuộc thôn Q, xã D đến 14 giờ 00 phút cùng ngày thì I hỏi mượn xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 của M để đi đón bạn gái đến nhậu cùng và được M đồng ý, nên M đã giao chìa khóa xe cho I để I ra lấy xe đi. Sau đó, I điều khiển xe mô tô

BKS 84K1-XXX.65 đến nhà của Lê Trọng R (tên thường gọi là Bi, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) để tìm đón bạn gái thì gặp Võ Văn A (tên thường gọi là Quách Tĩnh). Lúc này, A biết xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 là xe mô tô do I mượn của Thạch M, nhưng để có tiền tiêu xài, A đã rủ I cùng nhau mang xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 đi cầm thế mà chưa được sự đồng ý của M. Sau đó, A điều khiển xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 chở I xuống Phan Thiết tìm nơi cầm thế xe. Trên đường đi, A dừng xe dọc đường mở cốp xe để tìm giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng không thấy, mà chỉ thấy 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân của Thạch M và một số giấy tờ (bản photo). Sau đó, A điều khiển xe mô tô chở I đến thành phố Phan Thiết và vào 02 tiệm cầm đồ (không nhớ địa chỉ) để cầm thế xe nhưng do không có giấy chứng nhận đăng ký xe nên không cầm thế xe được. A tiếp tục chở I đến tiệm game bắn cá Rồng Vàng trên đường Hùng Vương (thuộc thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) tìm gặp một người bạn tên Đức (tên thường gọi là Đức Idol, đến nay không xác định được lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội của A và I. Tại đây, A nói với Đức: “Có chiếc xe không giấy của thằng I, kiếm chỗ nào cầm đỡ vài ngày rồi sẽ chuộc lại”, Đức đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 chạy đi đâu không rõ. Khoảng 30 phút sau, Đức quay lại và nói với A và I là cầm cố xe được 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhưng đã bị thu lãi trước số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nên chỉ còn 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và Đức đưa toàn bộ số tiền này cho A, Đức cũng không đưa giấy tờ xác nhận việc cầm cố xe cho I và A. Nhận được tiền, A chia cho I 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), còn lại 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) A giữ, sau đó I lấy 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) bồi dưỡng cho Đức, còn A bồi dưỡng cho Đức 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Số tiền còn lại A và I đi chơi game bắn cá và thua hết. Đến nay, A và I vẫn chưa chuộc lại xe để trả cho Thạch M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49/2020-HĐĐG ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Aện Hàm Thuận Nam, kết luận: xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 có giá trị là 36.800.000 đồng.

Tang vật của vụ án: xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Thạch M yêu cầu các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I phải bồi thường số tiền là 59.200.000 đồng; hiện các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 24/CT/VKSHTN-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố các bị cáo

Võ Văn A và Mai Xuân I về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hàm Thuận Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn A từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Bị cáo Mai Xuân I từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Thạch M yêu cầu các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I bồi thường số tiền là 59.200.000 đồng và được các bị cáo đồng ý, do đó buộc các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I phải liên đới bồi thường cho bị hại Thạch M tổng số tiền 59.200.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Thạch M: Yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 59.200.000 đồng do xe không thu hồi được, về mức hình phạt yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2 Người làm chứng Nguyễn Chí P, Lê Trọng R đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo:

Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/12/2019 tại thôn thôn Q, xã D, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, lợi dụng sự tin tưởng của anh Thạch M, bị cáo Mai Xuân I sau khi mượn xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 của anh Thạch M đã cùng Võ Văn A nảy sinh ý định mang xe mô tô này đi cầm cố. Bị cáo Võ Văn A điều khiển xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 chở theo Mai Xuân I tới thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận để nhờ một người bạn tên Đức (không rõ họ tên, địa chỉ) cầm cố với số tiền 9.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền từ Đức, Võ Văn A chia cho Mai Xuân I 4.500.000 đồng, Mai Xuân I lấy 500.000 đồng bồi dưỡng cho Đức, Võ Văn A bồi dưỡng cho Đức 2.000.000 đồng, số tiền còn lại các bị cáo dùng để chơi game bắn cá và bị thua hết; xe mô tô BKS 84K1-XXX.65 của bị hại Thạch M có giá trị 36.800.000 đồng đến nay chưa thu hồi được.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Võ Văn A và Mai Xuân I đều là người thực hành. Do đó cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát Huyện Hàm Thuận Nam đối với các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng lòng tin của người quen biết để mượn tài sản, sau khi mượn được tài sản đã chiếm đoạt tài sản mang đi cầm cố và sử dụng số tiền cầm cố được sử dụng vào mục đích bất hợp pháp, hậu quả không thể trả lại tài sản cho bị hại. Hành vi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin trong quan hệ dân sự, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Đức (tên thường gọi là Đức Idol) theo như lời khai của các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I, quá trình điều tra chưa xác định được lại lịch và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Hàm Thuận Nam chưa đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, do xe mô tô chưa thu hồi được nên bị hại Thạch M yêu cầu các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I phải liên đới bồi thường số tiền 59.200.000 đồng và được các bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường này. Buộc bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I phải bồi thường cho anh Thạch M số tiền 59.200.000 đồng, cụ thể: bị cáo Võ Văn A phải bồi thường cho anh Thạch M số tiền 29.600.000 đồng, bị cáo Mai Xuân I phải bồi thường cho anh Thạch M số tiền 29.600.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo Võ Văn A và Mai Xuân I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu theo giá ngạch ($29.600.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.480.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn A, Mai Xuân I phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân I 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 01 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Văn A phải bồi thường cho anh Thạch M số tiền 29.600.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Mai Xuân I phải bồi thường cho anh Thạch M số tiền 29.600.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.480.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Mai Xuân I phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.480.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2021).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 BLTTHS 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương